

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 279/2024/HS - ST

Ngày 28 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Thôn, Bà Lương Thị Khuyển.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Quàng Văn Cuộc - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 288/2024/HS - ST ngày 13 tháng 9 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 276/2024/QĐXXST - HS ngày 17 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lò Văn D – Sinh năm 1992; Nơi cư trú: Bản N II, xã N, huyện S, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Lò Văn B (đã chết) và bà Cà Thị D; Bị cáo có vợ là Lò Thị H và 03 người con (con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2021); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ 02/6/2024, chuyển tạm giam từ ngày 11/6/2024 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lò Văn P – Sinh năm 1997; Nơi cư trú: Bản B1, xã N, huyện S, Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Lò Văn H1 (đã chết) và Lò Thị A; Bị cáo từng chung sống như vợ chồng với Lò Thị V1 và 01 người con sinh năm 2018.

Tiền sự: Không. Tiền án: Bị Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Sơn La xử phạt 16 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, tại bản án số 79/2023/HS-ST ngày 26/4/2023.

Nhân thân:

- Bị Toà án nhân dân huyện Toà án nhân dân huyện S, tỉnh Sơn La xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự, tại bản án số 54/2015/HS-ST ngày 24/4/2015.

- Ngày 09/3/2015 bị Công an huyện S xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giữ từ 02/6/2024, chuyển tạm giam từ ngày 11/6/2024 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Lò Văn C – Sinh năm 1999; Nơi cư trú: Bản B1, xã N, huyện S, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Lò Văn Đ và bà Lò Thị S1; Bị cáo có vợ là Lò Thị C1 và 01 người con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ 02/6/2024, chuyển tạm giam từ ngày 11/6/2024 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Cà Thị D1, sinh năm 1971. Nơi cư trú: Bản N II, xã N, huyện S, Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 00 phút, ngày 01/6/2024 tổ Công tác Công an xã N, huyện S đến nhà Lò Văn P để test thử ma túy thì thấy có 04 người gồm Lò Văn P, Lò Văn C, Lò Văn Y cùng trú tại xã N đang ở nhà P có biểu hiện nghi vấn về sử dụng ma túy. Quá trình tổ công tác làm việc tổ đã phát hiện Lò Văn C có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy, thu giữ tại lòng bàn tay trái của C 01 gói nilon màu xanh bên trong có chứa 01 mảnh viên nén màu hồng, C khai nhận là Hồng phiến mà Lò Văn D đem đến để mọi người cùng nhau sử dụng tại nhà Lò Văn P. Tổ công tác đưa các đối tượng cùng vật chứng có liên quan đến trụ sở UBND xã N, huyện S để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lò Văn C, Lò Văn D, Lò Văn P về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Ngoài ra tổ công tác còn thu giữ trên giường nơi các đối tượng khai nhận là nơi sử dụng ma túy gồm: 01 bật lửa gas màu đỏ và 01 mảnh giấy bạc. Ngoài ra, còn tạm giữ của D 01 xe mô tô có niên kiểm soát 26B1- 783.35.

Cùng ngày tổ công tác tiến hành test thử ma túy đối với Lò Văn Y, Lò Văn D, Lò Văn P, Lò Văn C đều có kết quả D tính với ma túy.

Ngày 02/6/2024 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã tiến hành cân tịnh, xác định khối lượng vật chứng nghi là ma túy thu giữ của C, kết quả: 01 mảnh viên nén màu hồng có khối lượng 0,051 gam, đã sử dụng hết làm mẫu giám định ký hiệu D.

Tại Kết luận giám định số 1210/KL-PC09 ngày 06/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

“Mẫu ký hiệu D gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,051 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,051 gam, loại Methamphetamine.”

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: Khoảng 09 giờ, ngày 01/6/2024 Lò Văn D đem theo số tiền 50.000đ điều khiển xe mô tô có biển kiểm soát 26B1-783.35 đi từ nhà đến bản F, xã X, huyện S để tìm mua ma túy sử dụng. Khi đến đầu bản F thì D gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết đang đứng ở đường, D hỏi mua được của người này 02 viên Hồng phiến và một ít Heroine được gói chung bằng một gói nilon màu xanh với giá 50.000đ. Sau khi mua được ma túy D đã lấy số Heroine ra sử dụng hết, còn 02 viên Hồng phiến D gói lại cất trong túi quần rồi đi về.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, D đem theo gói Hồng phiến và 01 bật lửa ga rồi điều khiển xe mô tô đi từ nhà đến nhà Lò Văn P chơi. Tại đây D gặp Lò Văn C, Lò Văn Y cùng đến nhà P ăn cơm, uống rượu. Sau khi ăn cơm xong Nam đi vệ sinh còn P, D, C nằm trên giường ngủ của P, lúc này D có để xuống đệm ngủ gói nilon màu xanh bên trong có chứa 02 viên Hồng phiến và 01 bật lửa ga màu đỏ và nói *“Lúc này ai hỏi ấy nhỉ, có hai viên Hồng phiến đây này chúng mày ai chơi thì chơi”* khi đó P, C nói là *“Có, để hội em chơi”*. Sau đó, P nhặt 01 mảnh giấy bạc của bao thuốc lá rồi đưa mảnh giấy bạc cho C rồi nói *“Đây, mày làm để đốt đi”*, C nhận mảnh giấy bạc do P đưa rồi nhặt 01 viên Hồng phiến từ gói hồng phiến của D và bẻ ra một mảnh cho lên mảnh giấy bạc. C lấy bật lửa ga của D để trên đệm ngủ chuẩn bị sử dụng Hồng phiến thì Nam vào nói *“Cho xin một hơi trước”*, nghe Nam nói vậy thì C dùng bật lửa đốt dưới mảnh giấy bạc chứa Hồng phiến để Nam hít, sau đó P nói với C là *“Mày châm cho hội anh đi”* nghe vậy C tiếp tục dùng bật lửa đốt dưới mảnh giấy bạc để P hít khói Hồng phiến, tiếp đến là D. Sau khi D sử dụng xong thì C tự châm lửa đốt cho mình sử dụng Hồng phiến. Và C lại tiếp tục châm lửa cho mọi người sử dụng Hồng phiến lượt hai theo thứ tự Y, P, D và C là người sử dụng cuối cùng. Sau khi C sử dụng xong thì tổ công tác Công an xã N đến làm nhiệm vụ, sợ bị phát hiện nên C cầm lấy gói Hồng phiến cất giấu bên trong lòng bàn tay trái thì bị tổ công tác phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 233/CT-VKSSM ngày 13 tháng 9 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Lò Văn D, Lò Văn P, Lò Văn C về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại phiên toà kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lò Văn D, Lò Văn P, Lò Văn C về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Và xử phạt các bị cáo như sau:

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt: Lò Văn D từ 07 năm - 07 năm 06 tháng tù, xử phạt Lò Văn C từ 07 năm - 07 năm 06 tháng tù.

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt: Lò Văn P từ 07 năm 06 tháng tù - 08 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về vật chứng: Số ma túy đã sử dụng làm mẫu gửi giám định hết, còn lại tịch thu tiêu hủy: 01 mảnh nilon và phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở. Trả lại bà Cà Thị D1 01 chiếc xe mô tô có biển kiểm soát 26B1-783.35.

- Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo; tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Ý kiến tại phiên tòa của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Cà Thị D1 là mẹ đẻ của bị cáo Lò Văn D. Chiếc xe mô tô có biển kiểm soát 26B1-783.35 là tài sản của vợ chồng bà, sau khi chồng bà chết thì để lại cho bà sử dụng. Khi bị cáo D sử dụng xe đi mua ma túy bà không biết nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại xe.

Tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhất trí với nội dung bản cáo trạng truy tố, lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát; bị cáo D nhất trí với ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Khi được nói lời sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ và xin được miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 00 giờ 30 phút, ngày 02/6/2024 cùng vật chứng thu giữ là 01 gói nilon màu xanh bên trong có chứa 01 mảnh viên nén màu hồng, kết luận giám định số 1210/KL - PC09 ngày

06/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận là ma túy: “... Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,051 gam, loại Methamphetamine”. Cùng các dụng cụ để sử dụng ma túy gồm: 01 bật lửa gas màu đỏ và 01 mảnh giấy bạc.

Lời khai nhận tội của các bị cáo về thời gian địa điểm, diễn biến của hành vi phạm tội tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của tại cơ quan điều tra, phù hợp với nhau và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo không có thay đổi, bổ sung gì về lời khai làm thay đổi nội dung vụ án, khẳng định việc khai báo là hoàn toàn tự nguyện, đúng với sự việc đã thực hiện.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 01/6/2024 khi đang ở nhà của Lò Văn P thì Lò Văn D có hành vi cung cấp 02 viên ma túy loại Methamphetamine và 01 bật lửa ga để cho Lò Văn P, Lò Văn C và Lò Văn Y cùng nhau sử dụng. Quá trình sử dụng thì P đã đưa giấy bạc cho C để C trực tiếp đốt viên hồng phiến và lần lượt tự đưa cho Nam, D, P và C sử dụng bằng hình thức hít ngay tại giường ngủ của P. Ngay khi vừa sử dụng xong thì bị phát hiện bắt quả tang và thu giữ một mảnh viên hồng phiến có khối lượng 0,051 gam tại lòng bàn tay của C.

Hành vi cung cấp ma túy, bật lửa của Lò Văn D, cung cấp địa điểm, giấy bạc của Lò Văn P và hành vi đốt ma túy lần lượt đưa cho các đối tượng sử dụng (hành vi bố trí, điều hành việc sử dụng ma túy) của Lò Văn C đã phạm vào tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, với tình tiết định khung “Đối với hai người trở lên” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự, có mức hình phạt từ 07 năm đến 15 năm tù.

Như vậy, nội dung truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đối với các bị cáo là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lò Văn P có 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích lại phạm tội mới thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bên cạnh đó, bị cáo P còn có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội Trộm cắp tài sản, cũng đã bị xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tự răn đe, cảnh tỉnh bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội khác, cho thấy ý thức coi thường pháp luật và tính khó giáo dục và cải tạo của bị cáo.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Là vụ án có đồng phạm. Trong đó, bị cáo D là người khởi xướng, cung cấp ma túy và dụng cụ để các bị cáo và đối tượng Nam cùng sử dụng, nên giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo P là người cung cấp địa điểm, cung cấp dụng cụ để sử dụng ma túy, bị cáo C là người trực tiếp thực hiện hành vi đốt ma túy cho các bị cáo và đối tượng Nam cùng sử dụng. Do vậy, bị cáo P giữ vai trò là đồng phạm giúp sức rất tích cực, bị cáo C giữ vai trò là đồng phạm giúp sức tích cực.

Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, các bị cáo nhận thức được việc tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa P, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, gây bức xúc trong xã hội.

Vì vậy, đối với mỗi bị cáo cần phải đưa ra một mức án phù hợp với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội trên cơ sở cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm về nhân thân, vai trò của từng bị cáo trong vụ án để đưa ra một mức án phù hợp nhất, nhằm giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và cũng đảm bảo biện pháp răn đe, phòng ngừa chung, góp phần thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy tại địa P.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

Đối với mảnh ni lon, 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở, 01 bật lửa gas, 01 mảnh giấy bạc là những vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô xác định được là tài sản hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Khi bị cáo D sử dụng vào việc phạm tội chủ sở hữu của tài sản không biết và có đề nghị được trả lại nên HĐXX chấp nhận.

[7] Các vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

Đối với hành vi tàng trữ 0,051 gam ma túy loại Methamphetamine của Lò Văn D, Lò Văn C: do khối lượng ma túy không đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự. Mặt khác, D, C chưa có tiền án, tiền sự gì liên quan đến ma túy. Do đó, hành vi của D, C không cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 17/7/2024 Công an huyện Sông Mã đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với D và C về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng quy định pháp luật.

Đối với Lò Văn Y là đối tượng tham gia sử dụng ma túy cùng các bị cáo, nhưng Nam không biết việc các bị cáo còn Tàng trữ ma túy và không có vai trò giúp sức trong việc sử dụng ma túy nên không đồng phạm với các bị cáo về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 17/7/2024 Công an huyện Sông

Mã đã ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với Nam là có căn cứ chấp nhận.

Về người đàn ông dân tộc Mông mà bị cáo D khai là người bán ma túy cho bị cáo. Bị cáo không biết họ, tên, tuổi và địa chỉ của người này, bị cáo cũng không xác định được vị trí ngôi nhà của người bán ma túy nên cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã không có căn cứ để mở rộng điều tra là có căn cứ chấp nhận.

[8] Về án phí: Các bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đề nghị được miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự tuyên bố các bị cáo Lò Văn D, Lò Văn C phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn D 07 năm 03 tháng tù.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn C 07 năm tù.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Lò Văn P phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn P 07 năm 09 tháng tù.

Thời hạn tù đối với các bị cáo tính từ ngày 02/6/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 mảnh nilon màu xanh, 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở; tất cả được đựng trong 01 phong bì đã dán kín, niêm phong đúng quy định, mặt sau phong bì trên giấy niêm phong có mã số 000551 và 01 bật lửa gas màu đỏ, 01 mảnh giấy bạc đã cháy xém.

Trả lại cho bà Cà Thị D1 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream có biển kiểm soát 26B1- 783.35.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 219/QĐ – VKS ngày 13/9/2024 của VKSND huyện Sông Mã và theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/9/2024 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/9/2024)/.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo;
- Người có QL, NVLQ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Nhung

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Nhung

